TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2025/HS-ST
Ngày: 25 - 03 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Mai Văn Chất.
2. Bà Trần Thị Lệ Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST- HS ngày 10 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1971 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Văn C và bà Trần Thị X. Bị cáo có vợ là Trần Thị N có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000

Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 21/6/2024 Công an huyện K xử phạt bị cáo Phạm Văn T 9.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc, sử dụng nhà, chỗ ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc". Bị cáo nộp phạt xong ngày 10/7/2024.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC ngày 03/5/2019 của Công an huyện K xử phạt bị cáo Phạm Văn T 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Chấp hành xong ngày 21/5/2019.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Lương Xuân T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Mai Quang C1, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người làm chứng: Trương Công V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người có 01 tiền sự về hành vi "đánh bạc" chưa được xoá vi phạm. Khoảng 16 giờ ngày 28/01/2025, Phạm Văn L sinh năm 1966, Lương Xuân T1 sinh năm 1996 cùng trú tại xóm A; Phạm Minh Đ sinh năm 1990, Mai Quang C1 sinh năm 1980 cùng trú tại xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình đến đình T thuộc xóm A, xã Y để làm cơm cúng giao thừa. Quá trình ngồi đợi làm cơm, 04 đối tượng ngồi uống nước nói chuyện tại nhà bếp, T1 thấy trên nền nhà phía Tây có 01 chiếu nhựa đã trải sẵn và 01 bộ tú lơ khơ 52 quân để trong ngăn bàn uống nước nên cầm xuống chiếu ngồi, thấy vậy L, Đ và C1 cùng ngồi xuống chiếu. Đủ rủ mọi người đánh bạc, cả nhóm đồng ý và cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Liêng", đặt cược mỗi ván từ 10.000đồng, cao nhất 100.000đồng. Khi chuẩn bị chia ván bài đầu tiên, Phạm Văn T đến xin chơi cùng, tất cả đồng ý. T, L, Đ, C1 và T1 đánh bạc đến 17 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an xã Y phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.680.000đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa.

Quá trình điều tra Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS -KS ngày 09/03/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Phạm Văn T về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1680.000 đồng thu giữ của bị cáo cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa đã cũ.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không đối đáp, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, L1 khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 28 tháng 1 năm 2025, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ ngày 28/01/2025, tại đình T thuộc xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn T là người có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xoá vi phạm đã có hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức "Liêng" cùng anh Phạm Văn L, anh Lương Xuân T1, anh Phạm Minh Đ và anh Mai Quang C1 với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.680.000 đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng".

[2] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau vì tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, số tiền đánh bạc ít. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo để tạo ra nguồn thu nộp cho ngân sách nhà nước cũng đủ điều kiện răn đe.

Do áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Số tiền 1.680.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn T cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền này liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa đã cũ hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này có anh Phạm Văn L, anh Lương Xuân T1, anh Phạm Minh Đ và anh Mai Quang C1 có hành vi đánh bạc với bị cáo Phạm Văn T ngày

28/01/2025 với số tiền 1.680.000 đồng. Các anh L, T1, Đ và C1 đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc" nên không phạm tội "Đánh bạc". Công an huyện K đã chuyển hồ sơ sang Ủy ban nhân dân huyện K để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo là những người bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 30 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu nhựa.

2.2. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.680.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn T cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 2 năm 2025 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 04 tháng 03 năm 2025 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3.Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 03 năm 2025).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản.
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 04 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.